

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **170/2021/DS-ST**
Ngày 23 – 12 – 2021
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

2. Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265/2021/TLST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 510/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng QT.

Địa chỉ: Tòa nhà Sailing Tower - 111A Pasteur, phường Bến N, Quận q, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn NV, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị TH, chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ theo giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn C, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số 243, Trần P, phường Vĩnh TV, thành phố RGiá, tỉnh Kiên Giang - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo giấy ủy quyền số 36207.21 ngày 10/6/2021 của Giám đốc trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ (Có mặt).

Bị đơn: Ông Trương TT, Sinh năm: 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Bà Quách KD, Sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, anh Hà Văn C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Trương TT, bà Quách KD là vợ chồng. Vào ngày 28/4/2017, ông TT, bà KD và Ngân hàng QT – phòng giao dịch Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số 113.HĐTD.642.17 để vay số tiền 760.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Hon da, số loại Civic, biển kiểm soát: 69A-039.18, mục đích sử dụng tiêu dùng, Thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày 28/4/2017 đến ngày 28/4/2022; lãi suất tại thời điểm vay là 7,8%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,79%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 30 (mỗi tháng trả 12.670.000đồng, tháng cuối trả 12.470.000đồng) trả lãi hàng tháng vào ngày 30, ngày trả đầu tiên 30/5/2017, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Trương TT, bà Quách KD vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển khoản vay của ông TT, bà KD thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/6/2020. Từ ngày vay cho đến nay vợ chồng ông TT, bà KD đã thanh toán cho Ngân hàng được 642.881.501đồng, trong đó 468.890.000đồng tiền vốn, 173.991.501đồng tiền lãi. Ngày bắt đầu quá hạn: 30/6/2020.

Tạm tính đến ngày 23/12/2021 ông TT, bà KD còn số tiền tổng cộng là 366.618.230 đồng, trong tiền nợ gốc 291.110.000 đồng, Nợ lãi quá hạn: 75.508.230 đồng.

Quá trình vay ông TT, bà KD có ký hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn số: 113.HĐTC.642.17 ngày 28/4/2017, tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô con hiệu hon da Civic, màu Đen, biển số 69A-03918 theo giấy chứng nhận đăng ký số 006913 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/4/2017 có số khung 1670HT030260, số máy L15B72450442 do ông Trương TT giấy chứng nhận đăng ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trương TT, bà Quách KD thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến hết ngày 23/12/2021 tổng cộng là 366.618.230 đồng, trong tiền nợ gốc 291.110.000 đồng, Nợ lãi quá hạn: 75.508.230 đồng. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu ông TT, bà KD tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn nêu trên, khi nào có phát sinh tranh chấp ngân hàng sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa ông Trương TT trình bày:

Vợ chồng ông có giao dịch vay tiền và ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để vay tiền mua xe trả góp đúng như ngân hàng trình bày. Quá trình vay vợ chồng ông có thanh toán tiền vốn và lãi cho Ngân hàng đầy đủ nhưng thời gian gần đây do tình hình dịch bệnh vợ chồng ông không làm ăn được nên không có tiền thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Số tiền còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 23/12/2021 tổng cộng là 366.618.230 đồng, trong tiền nợ gốc 291.110.000 đồng, Nợ lãi quá hạn: 75.508.230 đồng. Nay ông đồng ý cùng bà KD thanh toán số tiền trên theo yêu cầu của ngân hàng.

Đối với bà Quách KD, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định phân công thẩm phán, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhiều lần nhưng bà KD vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đồng thời, không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TQ thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; ông Trương TT và bà Quách KD là bị đơn, có địa chỉ tại ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố CM, tỉnh Cà Mau, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bà KD mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định phân công thẩm phán, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhiều lần theo quy định nhưng bà KD vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà KD theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Xét nội dung tranh chấp thấy rằng, hợp đồng tín dụng số 113.HĐTD.642.17 ngày 28/4/2017 giữa ông Trương TT và bà Quách KD với Ngân hàng được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông TT và bà KD không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông TT, bà KD thanh toán nợ là có cơ sở.

Trong thời gian giải quyết vụ án bà KD không đến Tòa, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện ủy quyền của Ngân hàng, lời trình bày của ông TT tại phiên tòa thể hiện việc ông TT, bà KD có nợ Ngân hàng đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh và hiện còn nợ Ngân hàng các khoản với số tiền là 366.618.230 đồng (*Ba trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm mười tám nghìn, hai trăm ba mươi đồng*). Do đó, ông TT, bà KD phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ trên cho Ngân hàng cùng lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng TT dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[4] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn số: 113.HĐTC.642.17 ngày 28/4/2017, tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô con 04 chỗ, hiệu honda Civic, màu Đen, biển số 69A-03918 theo giấy chứng nhận đăng ký số 006913 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/4/2017 có số khung 1670HT030260, số máy L15B72450442 do ông Trương TT đứng tên giấy chứng nhận đăng ký. Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm ông TT và bà KD phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định, Ngân hàng QT không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng QT.

Buộc ông Trương TT và bà Quách KD thanh toán cho Ngân hàng QT các khoản tính đến ngày 23/12/2021 với tổng số tiền là 366.618.230 đồng (*Ba trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm mười tám nghìn, hai trăm ba mươi đồng*), trong tiền nợ gốc 291.110.000 đồng, Nợ lãi quá hạn: 75.508.230 đồng.

Buộc ông Trương TT và bà Quách KD tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh TTh từ ngày 24/12/2021 theo mức lãi suất được ghi trong hợp đồng tín dụng số 113.HĐTD.642.17 ngày 28/4/2017 đến khi thanh toán xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương TT và bà Quách KD phải chịu số tiền 18.330.000 đồng (*Mười tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng, chưa nộp*).

Ngân hàng QT không phải chịu án phí. Ngày 26/5/2021, Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 8.128.000 đồng (*Tám triệu, một trăm hai mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai số 0001109 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Ngân hàng, ông TT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà KD vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

Lê Thúy Dung

